

Bản án số: 16/2022/DS-ST

Ngày: 09/02/2022

V/v “T/c Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN-TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Nguyễn Thị Đức Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Nam

2. Ông Phạm Ngọc Nguyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Xuân Bích – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Nhựt – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 205/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 439/2021/QĐXX-ST ngày 28 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng A.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 đường LH, phường TC, quận BD, Thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ chi nhánh: Số 42-44-46 đường HBT, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Hữu H – chức vụ: Giám đốc (theo Quyết định ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số: 2965/NHNo-PC ngày 27/12/2019).

Ông Phan Hữu H ủy quyền lại cho ông Nguyễn Chí T (Văn bản ủy quyền số 285/UQ-NHNo.LX ngày 02/11/2021)

**- Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số 3/3C, khóm HT, phường MT, thành phố LX, tỉnh AG.

(Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Nguyên đơn Ngân hàng A do ông Nguyễn Chí T đại diện trình bày:**

Ngân hàng A Chi nhánh Thành phố LX, AG và bà Nguyễn Thị N đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 326/HĐTD ngày 17/07/2018. Cụ thể như sau:

- Tổng số tiền cho vay: 60.000.000 đồng.
- Thời hạn cho vay: 60 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng.
- Lãi suất cho vay: 11,0%/năm.
- Mục đích vay: Mua sắm vật dụng gia đình.

Biện pháp bảo đảm:

Tài sản thế chấp (tài sản bảo đảm) bảo đảm cho nghĩa vụ tại Hợp đồng tín dụng số 326/HĐTD ngày 17/07/2018 bao gồm:

- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CN 294872, sổ vào sổ cấp giấy số: CS08160, cơ quan cấp: Sở Tài Nguyên và Môi Trường An Giang, cấp ngày 28/05/2018.

Được thực hiện tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 326/HĐTC ngày 17/07/2018 được Văn phòng công chứng LX chứng nhận ngày 19/07/2018 và đã đăng ký thế chấp vào ngày 19/07/2018 tại Văn Phòng Đăng ký đất đai chi nhánh LX, AG; tổng giá trị tài sản thế chấp là 87.760.000 đồng (Tám mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng).

Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị N phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A Chi nhánh Thành phố LX, AG toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 09/02/2022 là 82.460.448 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 57.000.000 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 22.350.493 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 3.109.955 đồng.

Yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị N phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 326/HĐTD ngày 17/07/2018, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án/quyết định cho đến ngày thực tế bà Nguyễn Thị N trả hết nợ gốc cho Ngân hàng A.

Nếu bà Nguyễn Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng A thông qua Ngân hàng A Chi nhánh Thành phố Long Xuyên, An Giang có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của Nguyễn

Thị N theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 326/HĐTC ngày 17/07/2018 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng A thì Ngân hàng A thông qua Ngân hàng A Chi nhánh Thành phố LX, AG có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị N để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

**Bị đơn bà Nguyễn Thị N không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.**

**Tại phiên tòa sơ thẩm:**

Ông Nguyễn Chí T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng A có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do bận công tác không tham dự phiên tòa được.

Bà Nguyễn Thị N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến:

**\* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa:**

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

**\* Việc chấp hành pháp luật của Thư ký:**

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thư ký đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

**\* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:**

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng nhiều lần vắng không có lý do, không tham gia các phiên hòa giải, công khai chứng cứ, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**\* Ý kiến về việc giải quyết vụ án:**

Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Nguyễn Thị N phải trả cho Ngân hàng A Chi nhánh Thành phố LX số tiền nợ tính đến ngày

09/02/2022 là 82.460.448 đồng, trong đó: Vốn 57.000.000 đồng, lãi trong hạn: 22.350.493 đồng, lãi quá hạn: 3.109.955 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo lãi suất trong hợp đồng tín dụng các bên ký kết cho đến khi thanh toán xong.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1.1] Tranh chấp giữa Ngân hàng A với bà Nguyễn Thị N là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, mục đích vay tiêu dùng phục vụ nhu cầu đời sống được xem là tranh chấp dân sự, tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Ngân hàng A khởi kiện là nguyên đơn trong vụ án và xác định bà Nguyễn Thị N là bị đơn, phù hợp theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.3] Ngân hàng A do ông Tiết Văn T – Chức vụ: Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật; người đại diện theo ủy quyền là ông Phan Hữu H – chức vụ: Giám đốc (theo Quyết định ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số: 2965/NHNo-PC ngày 27/12/2019); ông Phan Hữu H ủy quyền lại cho ông Nguyễn Chí T (Văn bản ủy quyền ngày 91/UQ-NHNo.LX ngày 05/4/2021) tham gia tố tụng, thủ tục ủy quyền hợp lệ phù hợp với Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được Tòa án chấp ông Nguyễn Chí T tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

[2] Ông Nguyễn Chí T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do bận công tác. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp cũng như niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo qui định tại Điều 177 và 179 Bộ luật Tố tụng dân sự cho bà Nguyễn Thị N nhưng bà Ngà vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà N.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Ngân hàng A Chi nhánh thành phố LX, AG và bà Nguyễn Thị N đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 326/HĐTD ngày 17/07/2018. Ngân hàng cho bà N vay tổng số tiền 60.000.000 đồng; mục đích vay là phục vụ nhu cầu đời sống của gia đình, thời hạn vay là 60 tháng. Sau khi nhận được tiền vay bà N chỉ trả được 3.000.000đ tiền vốn và ngưng đến nay. Do bà N vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A số tiền vốn, lãi tạm tính đến ngày 09/02/2022 tổng cộng là 82.460.448 đồng.

[4.2] Qua xem xét yêu cầu của nguyên đơn: Hội đồng xét xử nhận thấy hợp đồng tín dụng số 326/HĐTD ngày 17/07/2018 giữa A với bà Nguyễn Thị N được ký kết trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với Điều 17 Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng nhà nước ban hành và Luật tổ chức tín dụng năm 2010 cho nên hợp đồng tín dụng trên có giá trị pháp lý. Việc bà N không thực hiện đúng nghĩa vụ trả vốn, lãi theo hợp đồng là vi phạm thỏa thuận đã giao kết theo Điều 10 trong hợp đồng nên phải chịu hậu quả theo giao kết trong hợp đồng giữa hai bên, hơn nữa trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án phía bị đơn đã được Tòa án nhiều lần tổng đạt cũng như niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú nhưng bà N vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn là 57.000.000 đồng còn nợ là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4.3] Đối với yêu cầu tính lãi của Ngân hàng A: Việc bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán vốn lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký là gây ảnh hưởng đến Ngân hàng nên Ngân hàng căn cứ vào Điều 7 của hợp đồng để yêu cầu tính lãi là có cơ sở phù hợp khoản 2 Điều 91, Điều 94, Điều 95 và điểm b khoản 2 Điều 118 Luật tổ chức tín dụng nên được chấp nhận. Tiền lãi tạm tính đến hết ngày 09/02/2022 là 25.460.448 đồng.

[4.4] Như vậy, tổng cộng số tiền vốn và lãi mà bà Nguyễn Thị N phải có trách nhiệm thanh toán cho A số tiền tạm tính đến ngày 09/02/2022 là 57.000.000 đồng tiền vốn + 25.460.448 đồng tiền lãi, tổng cộng 82.460.448 đồng (tám mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn bốn trăm bốn mươi tám đồng) và tiền lãi phát sinh theo lãi suất nợ quá hạn từ ngày 10/11/2021 được quy định tại hợp đồng tín dụng số 326/HĐTD ngày 17/07/2018 cho đến khi bà Nguyễn Thị N thanh toán hết nợ cho A.

[5] Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 326/HĐTC ngày 17/7/2018 giữa Ngân hàng A chi nhánh thành phố LX, AG với bà Nguyễn Thị N được hai bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Trường hợp bà Nguyễn Thị N không thanh toán theo yêu cầu của ngân hàng, thì Ngân hàng A thông qua Ngân hàng A chi nhánh thành phố LX, AG có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của bà Nguyễn Thị N theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 326/HĐTC ngày 17/7/2018 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

+ Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng A thì Ngân hàng A thông qua Ngân hàng A chi nhánh thành phố LX, AG có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị N để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

[7] Về chi phí tố tụng:

Bị đơn bà Nguyễn Thị N chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

\* Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157; Điều 177; Điều 179; Điều 186, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 khoản 1 Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 317, Điều 318, Điều 320, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức Tín dụng năm 2010.

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

Buộc bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A số tiền tạm tính đến ngày 09/02/2022 là 82.460.448 đồng (tám mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn bốn trăm bốn mươi tám đồng), trong đó: nợ gốc 57.000.000 đồng (năm mươi bảy triệu đồng), nợ lãi trong hạn 22.350.493 đồng (hai mươi hai triệu ba trăm năm mươi nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng), nợ lãi quá hạn 3.109.955 đồng (ba triệu một trăm lẻ chín nghìn chín trăm năm mươi lăm đồng), do Ngân hàng A chi nhánh thành phố LX, AG đại diện nhận.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (10/02/2022), bà Nguyễn Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng A thông qua Ngân hàng A chi nhánh thành phố LX, AG có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của bà Nguyễn Thị N theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 326/HĐTC ngày 17/7/201 để đảm bảo thi hành án.

+ Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng A thì Ngân hàng A thông qua Ngân hàng A chi nhánh thành phố LX, AG có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị N để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị N phải chịu 4.123.022 đồng (bốn triệu một trăm hai mươi ba nghìn không trăm hai mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng A (do Ngân hàng A chi nhánh thành phố LX, AG đại diện nhận) số tiền 1.993.000đ (một triệu chín trăm chín mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000617 ngày 18/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố LX.

[3] Về chi phí tố tụng:

Bà Nguyễn Thị N phải chịu 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Do Ngân hàng đã tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên bà Nguyễn Thị N phải hoàn trả lại cho Ngân hàng A (do Ngân hàng A chi nhánh thành phố LX, AG đại diện nhận) số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

[4] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự)*

***Nơi nhận:***

- Các đương sự
- THA TPLX;
- VKS TPLX
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Đức Anh**